

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bà Phạm Thị Châu có quan hệ bạn bè quen biết với ông Nguyễn Ngọc H. Ngày 31/01/2022, ông H có mượn của bà C 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), ông H viết giấy nợ và hẹn 02 tháng sau trả lại toàn bộ số tiền trên cho bà C. Nhưng đến thời hạn hẹn trả nợ, ông H không trả cho bà C như cam kết, bà C nhiều lần tìm ông H bằng cách liên lạc qua điện thoại,

tìm đến nhà nhưng vẫn không được. Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H trả cho bà số tiền 120.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Ngọc H đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Hòa đều không có mặt và không có lý do về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

* Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C, buộc ông Nguyễn Ngọc H phải thanh toán số tiền còn nợ là 120.000.000đồng. Bà C không yêu cầu tính lãi nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp “yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền giữa bà Phan Thị C đối với ông Nguyễn Ngọc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 177; Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Nguyễn Ngọc H vẫn không có mặt tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc H.

2. Về nội dung vụ án:

Bà Phạm Thị C yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà C số tiền 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ghi ngày 31/01/2022.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, ông H vắng mặt nhưng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại “Giấy mượn tiền” ghi ngày

31/01/2022 có nội dung: “Ông Nguyễn Ngọc H có mượn bà Phạm Thị C số tiền là 120.000.000đồng”, thời hạn 02 tháng ông Hòa sẽ trả lại cho bà C số tiền trên. Như vậy, bà C và ông H tự nguyện thỏa thuận và viết giấy mượn tiền đúng với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự

Nguyên đơn là bà C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông H phải trả cho bà 120.000.000đồng. Hội đồng xét xử thấy: cần buộc ông H phải trả cho bà C số nợ 120.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Bà C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét

3. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Ngọc H phải chịu theo qui định của pháp luật là: $120.000.000 \times 5\% = 6.000.000$ đồng.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị C tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự
- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" giữa bà Phạm Thị C đối với ông Nguyễn Ngọc H.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc H phải trả cho bà Phạm Thị C số tiền: 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Ngọc H phải chịu là: 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị C số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0007250 ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- CCTHADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Anh